

Số: 08/2013/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 58.58..... Ngày: 22 / 7.....

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Đề án “Thu hút bác sĩ về công tác
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2013-2020”**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/10/2008 của Tỉnh ủy Trà Vinh về nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài của tỉnh Trà Vinh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2010-2015;

Xét Tờ trình số 2336/TTr-UBND ngày 02/7/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thu hút bác sĩ về công tác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2013 - 2020; trên cơ sở thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Thu hút bác sĩ về công tác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2013 - 2020”, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu của Đề án

Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh phục vụ ở các cơ sở Y tế trong tỉnh Trà Vinh, nhằm khắc phục tình trạng thiếu bác sĩ, nhất là tuyến cơ sở, vùng sâu, để đáp ứng được nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân theo chỉ tiêu đến năm 2015 đạt 07 bác sĩ/10.000 dân và đến năm 2020 đạt 10 bác sĩ/10.000 dân.

2. Chính sách đào tạo và chính sách thu hút

a) Chính sách hỗ trợ đào tạo bác sĩ hệ chính quy, đào tạo bác sĩ theo địa chỉ sử dụng (hệ B) (kể cả sinh viên đang học các năm trước chưa tốt nghiệp, được hưởng chế độ từ năm 2013):

- **Hỗ trợ đào tạo bác sĩ hệ chính quy:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% học phí và 10 triệu đồng/bác sĩ/năm, sau khi tốt nghiệp về công tác tại các cơ sở Y tế trong tỉnh Trà Vinh, có cam kết hoàn thành các chương trình, nội dung học tập; cam kết thời gian phục vụ từ 05 năm trở lên. Nếu vi phạm cam kết phải bồi thường 100% chi phí và tiền hỗ trợ.

- **Hỗ trợ đào tạo bác sĩ theo địa chỉ sử dụng:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ 10 triệu đồng/bác sĩ/năm, có cam kết hoàn thành các chương trình, nội dung học tập; cam kết thời gian phục vụ từ 05 năm trở lên. Nếu vi phạm cam kết phải bồi thường 100% chi phí do Đề án đã hỗ trợ.

- Khi tốt nghiệp ra trường nếu được Sở Y tế phân công về công tác ở Trạm Y tế xã (trừ các Trạm y tế phường - thị trấn) sẽ được hỗ trợ một lần 20.000.000 đồng và nhà ở công vụ. Nếu nơi không có nhà ở công vụ sẽ được hỗ trợ tiền thuê nhà 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian công tác 05 năm.

(Các bác sĩ đăng ký về công tác Trạm Y tế xã, Sở Y tế sẽ bố trí công tác ở các cơ sở khám bệnh đủ 18 tháng, cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, mới phân công về xã).

b) Chính sách thu hút một lần bác sĩ đăng ký về công tác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (các đối tượng đã hưởng chính sách ở điểm a, khoản này không thuộc diện thu hút một lần).

- Tuyển tỉnh: 50 triệu đồng (trừ Bệnh viện Đa khoa tỉnh).

- Tuyển huyện: 60 triệu đồng.

- Tuyển xã: 70 triệu đồng. Ngoài ra được hưởng tiền thuê nhà 500.000 đồng/người/tháng (nếu nơi nào không có nhà công vụ).

3. Đối tượng thụ hưởng

a) Sinh viên đào tạo bác sĩ chính quy, được hưởng chính sách đào tạo.

b) Sinh viên được cử đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ sử dụng, được hưởng chính sách đào tạo.

c) Những người có hộ khẩu trong hoặc ngoài tỉnh Trà Vinh có bằng bác sĩ, có nguyện vọng công tác lâu dài trong ngành Y tế tỉnh Trà Vinh, được hưởng chính sách thu hút một lần.

4. Điều kiện hưởng chính sách

a) Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ trong thời gian được cử đi học bác sĩ

Sinh viên đi học bác sĩ (thi đậu hệ chính quy và diện đào tạo theo địa chỉ sử dụng - hệ B) có nguyện vọng công tác lâu dài trong ngành y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Hồ sơ, gồm:

- Đơn xin được hưởng trợ cấp, có xác nhận của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh.

- Giấy báo trúng tuyển của Trường Đại học.

- Có cam kết hoàn thành các chương trình, nội dung học tập theo quy định, nếu không hoàn thành khóa học, hoặc vi phạm cam kết khi học xong không về công tác tại các cơ sở y tế trong tỉnh Trà Vinh phải bồi hoàn toàn bộ (100%) chi phí hỗ trợ do ngân sách nhà nước đã cấp (cam kết có chữ ký của cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của sinh viên, được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận chữ ký đối với người ký không phải là cán bộ, công chức, viên chức; nếu cha, mẹ sinh viên là cán bộ, công chức, viên chức thì do thủ trưởng cơ quan xác nhận chữ ký).

- Có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm kỷ luật, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Các hồ sơ khác có liên quan.

b) Điều kiện được hưởng các chính sách thu hút bác sĩ, khi được quyết định phân công về công tác tại các cơ sở y tế trong tỉnh

Những người có hộ khẩu trong và ngoài tỉnh Trà Vinh tự học bác sĩ, có tâm huyết phục vụ lâu dài trong ngành y tế tỉnh Trà Vinh, hồ sơ bao gồm:

- Bằng tốt nghiệp bác sĩ, do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

- Đơn xin hưởng chính sách.

- Quyết định phân công công tác của Giám đốc Sở Y tế.

- Có cam kết chấp hành sự phân công, điều động về công tác tại cơ sở y tế trong tỉnh Trà Vinh, thời gian công tác từ 5 năm trở lên, nếu không chấp hành đúng thì bồi hoàn toàn bộ chi phí thu hút do ngân sách nhà nước đã cấp (các cam kết có chữ ký của người có trách nhiệm tài chính trong cùng hộ khẩu gia đình; được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận chữ ký của người có trách nhiệm tài chính trong gia đình).

- Có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm kỷ luật, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Các hồ sơ khác có liên quan.

5. Thời gian thực hiện Đề án

- Thời gian cử đi đào tạo từ năm 2013 đến năm 2015, kéo dài kinh phí đến năm 2020 (kể từ năm 2016 đến năm 2020 không cử mới đi học bác sĩ; mà chỉ theo dõi, quản lý và chi kinh phí đào tạo cho sinh viên đã theo học các năm trước).

- Thời gian thực hiện chính sách thu hút từ năm 2013 đến năm 2020 (đến khi số lượng bác sĩ/10.000 dân đạt tỷ lệ đúng theo chủ trương của tỉnh).

6. Kinh phí thực hiện

a) Các nội dung chi của Đề án

- Chi hỗ trợ cho sinh viên được cử đi đào tạo bác sĩ hệ chính quy và sinh viên được cử đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ sử dụng.

- Chi hỗ trợ cho những người có bằng bác sĩ có nguyện vọng công tác lâu dài trong ngành Y tế tỉnh Trà Vinh.

b) Dự toán kinh phí

- Kinh phí hỗ trợ đi học bác sĩ.
- Kinh phí thu hút người có bằng bác sĩ có nguyện vọng công tác lâu dài trong ngành Y tế tỉnh Trà Vinh.
- Tổng hợp kinh phí là: 28.190.000.000 đồng (Hai mươi tám tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng). (Đính kèm phụ lục 1,2,3,4,5,6).

c) Nguồn kinh phí

Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước của tỉnh, đóng góp của người học và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

7. Hoạt động trong thời gian thực hiện Đề án

a) Sử dụng và đãi ngộ

- Trong thời gian đào tạo được hỗ trợ kinh phí theo quy định của Đề án.
- Người được đào tạo thông qua Đề án này, sau khi học xong sẽ được điều động, phân công làm việc tại các cơ sở y tế trong tỉnh Trà Vinh và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.
- Bác sĩ có nguyện vọng về công tác tại các cơ sở y tế trong tỉnh Trà Vinh, khi có quyết định phân công nhiệm vụ được hưởng chế độ thu hút.

b) Trách nhiệm của người học bác sĩ

- Trong thời gian học: Phải chấp hành các quy định của pháp luật, các quy định về chế độ học tập của Trường và các quy định của Đề án.
- Sau khi tốt nghiệp: Phải chấp hành sự phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm việc tại cơ sở y tế trong tỉnh theo thời gian cam kết.
- Trường hợp người được hưởng trợ cấp đi học không chấp hành theo quy định của Đề án, bỏ học không lý do chính đáng, không hoàn thành khóa học, hoặc vi phạm nội quy của cơ sở đào tạo, vi phạm pháp luật; không chấp hành sự phân công sau khi tốt nghiệp thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý bồi thường toàn bộ chi phí Đề án hỗ trợ, hoặc bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

c) Trách nhiệm bác sĩ có nguyện vọng về công tác tại các cơ sở y tế trong tỉnh Trà Vinh

Bác sĩ được hưởng chế độ thu hút, nếu không chấp hành theo cam kết thì phải bồi hoàn toàn bộ chi phí thu hút do ngân sách nhà nước đã cấp, hoặc bị xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện phù hợp với nhu cầu đào tạo hàng năm nhưng không vượt quá tổng kinh phí được phê duyệt của Đề án, trường hợp do biến động về giá dẫn đến kinh phí thay đổi vượt mức quy định thì

phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; Ban Văn hóa - Xã hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11/7/2013 và có hiệu lực kể từ ngày 22/7/2013./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND huyện;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Y tế;
- TT HĐND, UBND huyện - thành phố
- BLĐVP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Dương Hoàng Nghĩa



Phụ lục 1

KINH PHÍ ĐÀO TẠO BÁC SĨ ĐIỆN THEO ĐỊA CHỈ SỬ DỤNG

(Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Đại học Y Dược TP.HCM)

ĐVT : đồng

Số TT	Năm đào tạo	Số lượng đưa đi đào tạo hàng năm	Hỗ trợ 10 triệu đồng/năm/SV	
			Số lượng SV được hỗ trợ hàng năm	Thành tiền
1	Năm 2008	29	29	Kinh phí không hỗ trợ từ năm 2008 - 2012
2	Năm 2009	11	40	
3	Năm 2010	21	61	
4	Năm 2011	21	82	
5	Năm 2012	27	109	
Sinh viên còn đang học từ năm 2008 - 2012 được chi trả tính từ năm 2013				
6	Năm 2013	30	139	1,390,000,000
7	Năm 2014	30	140	1,400,000,000
8	Năm 2015	30	159	1,590,000,000
9	Năm 2016		138	1,380,000,000
10	Năm 2017		117	1,170,000,000
11	Năm 2018		90	900,000,000
12	Năm 2019		60	600,000,000
13	Năm 2020		30	300,000,000
	Tổng cộng	199		8,730,000,000

Phụ lục 2



HỖ TRỢ ĐÀO TẠO THU HÚT BÁC SĨ

(Sinh viên Y khoa thuộc hệ chính quy, diện NSNN, tự nguyện về công tác tại tỉnh Trà Vinh)

Số TT	Năm đào tạo	Số lượng sinh viên	Số lượng ĐV hỗ trợ hàng năm	Hỗ trợ 100% học phí/sinh viên	Hỗ trợ 01 sinh viên/năm học là 10.000.000 đồng	Tổng cộng kinh phí	Ghi chú
2	Năm 2013	35	35	350,000,000	350,000,000	700,000,000	
3	Năm 2014	35	70	700,000,000	700,000,000	1,400,000,000	
4	Năm 2015	36	106	1,060,000,000	1,060,000,000	2,120,000,000	
5	Năm 2016		106	1,060,000,000	1,060,000,000	2,120,000,000	
6	Năm 2017		106	1,060,000,000	1,060,000,000	2,120,000,000	
7	Năm 2018		106	1,060,000,000	1,060,000,000	2,120,000,000	
8	Năm 2019		71	710,000,000	710,000,000	1,420,000,000	
9	Năm 2020		36	360,000,000	360,000,000	720,000,000	
	Tổng cộng	106		6,360,000,000	6,360,000,000	12,720,000,000	

Bình quân học phí 01SV/01năm kể từ năm 2013 - 2020 : 10.000.000 đồng



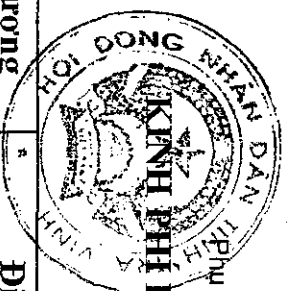
Phụ lục 3

KINH PHÍ HỖ TRỢ MỘT LẦN

Tuyến tỉnh

Năm	Số lượng	Định mức	Thành tiền
Năm 2013	3	50,000,000	150,000,000
Năm 2014	4	50,000,000	200,000,000
Năm 2015	2	50,000,000	100,000,000
Năm 2016	2	50,000,000	100,000,000
Năm 2017	2	50,000,000	100,000,000
Năm 2018	2	50,000,000	100,000,000
Năm 2019	4	50,000,000	200,000,000
Năm 2020	5	50,000,000	250,000,000
Tổng cộng	24		1,200,000,000

Tuyển huyện



Phụ lục 3 (tiếp theo)

KINH PHÍ HỖ TRỢ MỘT LẦN

Năm	Số lượng	Định mức	Thành tiền
Năm 2013	1	60,000,000	60,000,000
Năm 2014	1	60,000,000	60,000,000
Năm 2015	2	60,000,000	120,000,000
Năm 2016	2	60,000,000	120,000,000
Năm 2017	2	60,000,000	120,000,000
Năm 2018	2	60,000,000	120,000,000
Năm 2019	2	60,000,000	120,000,000
Năm 2020	2	60,000,000	120,000,000
Tổng cộng	14		840,000,000



PHỤ LỤC 3 (tiếp theo)

Tuyển xã

Số TT	Năm	Số lượng	Định mức	Thành tiền
1	Năm 2013	4	70,000,000	280,000,000
2	Năm 2014	4	70,000,000	280,000,000
3	Năm 2015	5	70,000,000	350,000,000
4	Năm 2016	5	70,000,000	350,000,000
5	Năm 2017	5	70,000,000	350,000,000
6	Năm 2018	6	70,000,000	420,000,000
7	Năm 2019	6	70,000,000	420,000,000
8	Năm 2020	7	70,000,000	490,000,000
	Tổng cộng	42		2,940,000,000

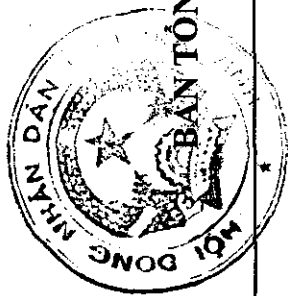


Phụ lục 4

KINH PHÍ HỒ TRỢ MỘT LẦN BÁC SỸ TỰ NGUYỄN VỀ XÃ

- Căn cứ theo đề án : Bác sỹ công tác tại xã hiện nay là 71
- Theo đề án từ nay đến năm 2020 : tổng số bác sỹ công tác tại xã là : 159
- Vậy số Bác sỹ công tác tại xã cần hỗ trợ là từ năm 2013 - 2020 : 88

Số TT	Năm	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
1	Năm 2013	11	20,000,000	220,000,000	
2	Năm 2014	11	20,000,000	220,000,000	
3	Năm 2015	11	20,000,000	220,000,000	
4	Năm 2016	11	20,000,000	220,000,000	
5	Năm 2017	11	20,000,000	220,000,000	
6	Năm 2018	11	20,000,000	220,000,000	
7	Năm 2019	11	20,000,000	220,000,000	
8	Năm 2020	11	20,000,000	220,000,000	
	Tổng cộng	88		1,760,000,000	



Phụ lục 5

BAN TỔNG HỢP KINH PHÍ

TT	Nội dung	Số người	Định mức/người	Tổng số kinh phí (Đơn vị tính đồng)	Ghi chú
1	Đào tạo bác sĩ theo địa chỉ sử dụng tại TP. Cần Thơ và TP Hồ Chí Minh (Phụ lục 1)	199	10 triệu đồng/SV/năm	8,730,000,000	
2	Kinh phí hỗ trợ đào tạo bác sĩ hệ chính quy (Phụ lục 2)	106		12,720,000,000	
3	Kinh phí thu hút hỗ trợ 1 lần (phụ lục 3)	80		4,980,000,000	
	a. Tuyển tỉnh	24	50,000,000	1,200,000,000	
	b. Tuyển huyện	14	60,000,000	840,000,000	
	c. Tuyển xã	42	70,000,000	2,940,000,000	
4	Kinh phí hỗ trợ một lần bác sĩ tự nguyện về xã (phụ lục 4)	88		1,760,000,000	
	Tổng cộng kinh phí			28,190,000,000	



TT	Nội dung	Tổng số tiền	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Kinh phí đào tạo theo địa chỉ SD bác sĩ giai đoạn 2008-2020	8,730,000,000	1,390,000,000	1,400,000,000	1,590,000,000	1,380,000,000	1,170,000,000	900,000,000	600,000,000	300,000,000
II	Kinh phí thu hút hỗ trợ 1 lần									
	1/ Tuyển tỉnh	1,200,000,000	150,000,000	200,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000	100,000,000	200,000,000	250,000,000
	2/ Tuyển huyện	840,000,000	60,000,000	60,000,000	120,000,000	120,000,000	120,000,000	120,000,000	120,000,000	120,000,000
	3/ Tuyển xã	2,940,000,000	280,000,000	280,000,000	350,000,000	350,000,000	350,000,000	420,000,000	420,000,000	490,000,000
	Cộng	4,980,000,000	490,000,000	540,000,000	570,000,000	570,000,000	570,000,000	640,000,000	740,000,000	860,000,000
III	Kinh phí hỗ trợ thu hút (SV Y khoa hệ chính quy (điện NSNN)	12,720,000,000	700,000,000	1,400,000,000	2,120,000,000	2,120,000,000	2,120,000,000	2,120,000,000	1,420,000,000	720,000,000
IV	Kinh phí hỗ trợ BS về công tác tại trạm Y tế xã	1,760,000,000	220,000,000	220,000,000	220,000,000	220,000,000	220,000,000	220,000,000	220,000,000	220,000,000
	Tổng cộng	28,190,000,000	2,800,000,000	3,560,000,000	4,500,000,000	4,290,000,000	4,080,000,000	3,880,000,000	2,980,000,000	2,100,000,000